



Truyện ngắn
Chủ đề: XHCN VN
Tác giả: Nguyễn Nhung

Căn Gác Đùi Hiu

Lời giới thiệu: Trong một đời sống hoàn toàn không lối thoát, như khi những người tù “cải tạo” - cũng chính là kẻ thù của “cách mạng” - vừa được trả về lại nơi cư trú cũ, thì thanh âm của tiếng đàn guitare, lời hát của bài nhạc cũ sẽ dễ trở về với họ như những an ủi của người bạn chân tình không bao giờ bội phản trong một thế giới mới đầy phản bội.

Nhưng không một thanh âm huyền diệu nào lại có thể ngăn chặn được những thù địch, và áp bức mà người cộng sản VN thường trực áp đặt lên đời sống của những kẻ thù của “cách mạng” và người thân của họ.

Như những con chim mất tổ và bị trọng thương, những con người thật bình thường - được chỉ đích danh là kẻ thù của “cách mạng” đó - kẻ vừa xuất tù, người chưa kịp lớn, đã tìm đến nhau, đã run rẩy tựa vào nhau, để truyền cho nhau chút hơi ấm của tình người, để có cơ may sống còn, qua từng ngày, từng ngày một... Nhưng, không bao giờ họ có thể phục hồi lại được những gì đã bị “cách mạng” cướp mất.

Những ngày dài đen tối đó trên quê hương Việt Nam không thể bị quên đi. Mà phải được cẩn thận ghi lại, lưu giữ lại.

Đặc San Lâm Viên xin mời quý vị theo dõi những điều đã được ghi nhận lại từ những mảnh đời tan vỡ sau “giải phóng” và được tác giả Nguyễn Nhung cô đọng lại trong truyện ngắn Căn Gác Đùi Hiu: <http://www.dslamvien.com/2018/11/can-gac-diu-hiu.html>

đslv



Hình như dĩ vãng không hề tách rời khỏi tâm hồn Đoàn, mỗi lần nghĩ về những khoảnh đời cũ, Đoàn lại nhớ như in căn gác lửng mái tôn có cái trần thấp lè tè, một thế giới đầy kỷ niệm của những ngày trẻ tuổi. Mỗi lần bước lên gác, chàng lại phải khom mình xuống, để tránh đụng đầu vào cây kèo trên căn gác chật hẹp ấy.

Thế nhưng, căn gác thấp tuy nhỏ bé lại là cả một giang sơn của một cậu học sinh thời Trung học, có một chiếc bàn nhỏ làm bàn học, vút đầy những bản nhạc mua được bằng tiền dành dụm quà sáng.

Chiếc kệ bằng gỗ tạp xếp nghiêng nghiêng những cuốn sách học, những tập vở, lẫn lộn vào đó là vài cuốn tiểu thuyết, hay một vài bài thơ viết dở dang. Rồi khi thêm được cây đàn, ngoài những lúc đi vắng, căn gác nhỏ là cả một thế giới âm thanh của tuổi trẻ và tình yêu. Những ngày với bạn bè lang thang ngồi quán cà-phê ngắm những tà áo màu tung bay trên hè phố, khuôn viên trường Đại học, hay có khi chỉ một mình trong căn gác thấp và tối, âm nhạc quả là thế giới kỳ diệu để tuổi trẻ tạm quên đi nỗi buồn chiến tranh.

Hình như tất cả xung quanh chàng lúc đó chỉ mơ hồ là một nỗi nhớ không tên. Con mưa tới bất chợt vào một chiều thứ Bảy, đập âm âm trên mái tôn như một bản nhạc ào ạt của sự phấn nộ, hay những giọt mưa rơi rả rích suốt canh khuya, quyện vào nhau để thành một nỗi nhớ rất đậm thắm. Kỷ niệm là thế, chiếc bàn con có chiếc phao đèn màu xanh lơ, tỏa ánh sáng dịu dàng lên từng trang vở, hay lá thư viết dở dang cho người con gái yêu thầm nhớ vụng. Những lá thư màu xanh ấy được viết đi viết lại nhiều lần, đọc đi đọc lại nhiều lần mà vẫn chưa dám gửi, mỗi lần nhớ tới cái ngày thơ vụng dại tuổi học trò, Đoàn lại cười một mình. Đời chàng hình như đã loanh quanh với nhiều mối tình như thế, trong suốt thời gian đi học, để rồi khi bước vào đời lính, chàng đã lấy được tự tin để làm quen một vài cô gái, nhưng những khuôn mặt dễ thương của thời đi học mà chàng không chụp bắt được, vẫn lảng vảng trong ký ức...

Thế cũng hay, biết đâu nhờ vậy nó lại trở thành những kỷ niệm đẹp trong cuộc đời, khi mà những mối tình sau này, đã nói hết, cho hết mà dường như vẫn chẳng nắm lại được gì. Chắc chỉ có căn gác nhỏ mới giữ hết hộ chàng những kỷ niệm đầy ắp trong tâm tưởng. Đúng vậy, trên chiếc bàn cũ là tấm hình của cô em gái người bạn chung lớp, cũng chẳng phải chàng được “người ta” tặng tấm hình ấy, mà do một tình cờ, chàng lại có được tấm hình để cất giữ trong cái ví nhỏ suốt thời gian đi lính. Tình yêu thuở ấy như sương khói, nó ẩn hiện lắm khi làm chàng xôn xang xúc động, rồi lại lu mờ đi bởi những gặp gỡ khác.

Đi xa nhiều năm, trở về căn gác nhỏ của mình, Đoàn vẫn thấy xúc động khi có dịp sống lại với những kỷ niệm cũ, và trong đời chàng, có lẽ khoảng thời gian ấy, là thời gian đẹp nhất trong cuộc đời, khi bỏ lại đời sinh viên, xa khung trời Đại Học, chọn binh nghiệp làm hướng đi của người trai thế hệ. Thế hệ của chiến tranh, của những đêm nhìn ánh hỏa châu lơ lửng trên vùng đêm đen ở phía xa thành phố, của những ngày đi học nhìn bạn bè chuẩn bị lên đường nhập ngũ, Đoàn đã có lúc nghĩ, thế nào rồi cũng tới lượt mình. Không có chọn lựa nào khác thì đành là phải chọn lựa thôi, nếu như bảo rằng vì say mê binh nghiệp, già từ nẹp áo sinh viên để lẫn mình vào chỗ chết, chưa chắc lúc ấy Đoàn đã có ý nghĩ đó. Nhưng khi bước chân vào đời quân ngũ, tự nhiên hoàn cảnh đưa đẩy, khiến

chàng phải xác định lại chỗ đứng của mình, nhất là khi có những người bạn năm xuống lúc tuổi còn đang độ thanh xuân.

Đoàn không thể nào quên bốn năm nơi quân trường Đà Lạt, với bạn bè một thuở đầy ắp bao kỷ niệm. Xung quanh ngôi trường Mẹ là đồi thông xanh ngắt và những con đường đất đỏ uốn lượn vòng quanh rất đẹp. Đó là những năm tháng tôi luyện vất vả, đoạn đường dài để một người lính trưởng thành khi thực sự bước vào cuộc đời chiến chinh gian khổ. Đà Lạt với phố núi mờ sương, bên này Hồ Xuân Hương ngó qua bên kia là Nhà thờ Đà Lạt, mỗi buổi sáng tiếng chuông ngân thong thả như đánh thức thành phố đang mơ ngủ trong màn sương. Sáng chủ nhật dăm cô con gái má đỏ môi hồng tan buổi lễ sớm, mùi nhựa thông hăng hắc quyện trong gió. Những buổi chiều Đà Lạt sợi nắng se sắt còn vương trên ngọn cây, những bông cúc vàng rung rinh trên lối đi nơi con dốc Phan đình Phùng, Đà Lạt đã trở thành nỗi nhớ khôn nguôi trong lòng Đoàn khi tháng mười hai năm ấy, chàng rời trường ra đơn vị.

Bấy giờ thì căn gác của Đoàn thật sự buồn hiu vì sự vắng mặt của chàng, để mỗi lần về phép trong đời lính, khi nhìn lại những đồ vật quen thuộc trên căn gác xếp, lòng chàng vẫn vu vơ nỗi nhớ đằm thắm của một thời hoa mộng. Chàng hay lần thẩn nhìn mặt bàn, chiếc ghế, băng khuâng nhớ đến dáng ngồi khép nép và mái tóc dài của người bạn gái cùng lớp, chiếc cặp tóc bỏ quên trên mặt bàn khi ra về, Đoàn vẫn giữ gìn nâng niu như một kỷ niệm khó phai. Ít ra cũng có một chút gì để nhớ. Sau này khi ra đơn vị, đóng quân ở Pleiku, thành phố có những con đường quanh co gió núi với mây mù, đi loanh quanh một buổi chiều đã hết mấy con đường của thị xã. Ly cà-phê đậm đắng, ngòi lơ mơ với điệu thuốc rời thả hồn theo những tiếng hát, Đoàn lại thú vị vì biết đời vẫn rất cần có những nỗi nhớ dịu dàng như vậy.

Những ngày cuối cùng của cuộc chiến, chạy thực mạng theo đoàn quân đổ về phương Nam. Suốt một đời làm lính Đoàn chưa bao giờ khóc, thế mà những ngày cuối tháng Tư năm ấy, nó cứ in vào lòng chàng một nỗi buồn ray rứt khôn nguôi. Làm sao quên được chặng đường thương khó đầy máu và nước mắt, Đoàn bắt gặp hình ảnh người vợ lính, một mình tay bồng tay dắt mấy đứa con nhỏ để chạy theo đoàn quân lui về phương Nam. Để rồi trên một chặng nghỉ chân, người vợ lính ấy gào khóc thảm thiết đến tuyệt vọng khi đứa con bốn tuổi đã lạc mất trong dòng người hỗn độn... Lúc đó, tự nhiên nước mắt Đoàn cứ tuôn như mưa trên đôi gò má xạm đi vì nắng bụi, sự đổ vỡ tan tác của gia đình người lính trong thời loạn, đã trở thành nỗi buồn khó phai trong lòng chàng mãi mãi về sau...

Tương như một phép lạ khi Đoàn lại trở về với căn gác nhỏ, sau những ngày dài đói khát vượt rừng bằng đôi chân không đau buốt, đem theo cái buồn u uất lẫn với nỗi phần hận khiến chàng mệt mỏi, nằm vùi trên chiếc giường nhỏ. Vật vờ vì con sốt chột đến chột đi, bao nhiêu nhiệt huyết của tuổi trẻ dường như cũng theo đó mà sụp đổ. Nhìn qua khung cửa sổ bé tí trên căn gác tối, một nửa vầng trăng và những ánh sao đêm ấy sao lạnh lẽo

quá chừng, chưa bao giờ chàng cảm thấy cô đơn bằng lúc ấy. Cơ thể mệt mỏi rã rời, tâm hồn trống rỗng hụt hẫng, tất cả thực tại hình như trong thoáng chốc đã biến mất, như có như không, những bạn bè năm cũ, những gương mặt đồng đội bỗng dung lại có thể nhanh chóng biến thành những bóng ma dật dờ sau cơn đồng điệp chiến tranh.

Để rồi sau cuộc đời đời đó, người lính biến thành người tù còn nhận thêm những cay đắng của thân “cá chậu chim lồng”. Cái hào khí ngất lửa năm xưa tạm nằm im để chịu đựng thêm những nhục nhằn, cơ cực. Cuối cùng, Đoàn đã trở về căn gác cũ của mình sau ba năm xa vắng, nó vẫn cho chàng đầy ắp cảm giác được trở về căn nhà xưa, như người bạn tình chung không hề thay lòng đổi dạ.



Đời đã bước qua một bước ngoặt, thế nào đi nữa Đoàn vẫn phải có một việc làm để mưu sinh. Không phải lúc để chọn lựa, vì trước mắt chàng tương lai hoàn toàn không có. Có chăng là phải thoát ra khỏi cuộc đời đầy bóng tối vây bủa những tù ngục vô hình, lúc nào cũng lớn vồn trong chàng ý muốn được đi xa. Có những đêm khuya Đoàn cố nằm im đợi giấc ngủ, bỗng chàng chợt ngồi bật dậy, một luồng hơi tức nghẹn trong lồng ngực khiến mắt chàng cay cay, rồi cứ vậy chập chờn suốt đêm khuya...

Không còn làm gì được nữa, thôi thì đành chấp nhận hoàn cảnh rồi đời muốn ra sao thì ra. Ngày hôm sau Đoàn đạp xe lang thang đi tìm những người bạn cũ đồng cảnh, may mắn sao chàng lại tìm được một việc làm tương đối thích hợp. Đó là vẽ mặt cho những con búp bê biết cười bằng gỗ, một thứ đồ chơi tiểu công nghệ rẻ tiền cho trẻ con, dựa vào những câu chuyện cổ tích thần thoại Liên Xô đang được hâm mộ lúc bấy giờ.

Lúc nhận việc, Đoàn vẫn hóm hỉnh nghĩ đến cái tương phản của công việc với tâm hồn mình lúc ấy, vẽ mặt người cười trong khi mặt chàng lúc nào cũng muốn méo xệch đi vì thất vọng. Người ta đang ru ngủ những đứa trẻ thơ, để tin rằng vẫn có những mơ ước trong cái cõi đời đầy bực bực, riêng với Đoàn, chắc khó tìm lại được niềm tin khi vừa trải qua nhiều tháng ngày vật lộn với tù tội, đói khát. Nhưng cũng thời gian ấy, trong nỗi buồn miên man, Đoàn mơ hồ rằng giữa lúc cuộc đời đến tận cùng bằng số, chàng vẫn có một môi tình để nhớ.

Công việc quả không cực nhọc gì, bề bộn quanh mình là những con búp bê bằng gỗ đang chờ được chàng vẽ phác một nụ cười. Nhân vật là thằng bé có cái mũi dài, cô bé Lọ Lem, công chúa với hoàng tử, mục phù thủy và những vị “Thần Tháng” râu tóc bạc phơ. Mỗi

lần ngồi tô điểm nụ cười cho những nhân vật không có thật ấy, Đoàn cảm tưởng mình cũng quên được phần nào nỗi buồn của thực tại.

Được phân công làm việc chung với một cô bé, có lẽ thua chàng đến gần chục tuổi, vì thế mà cô ta gọi Đoàn bằng chú. Thật tình lúc ban đầu, chàng cũng thích lối xưng hô ấy, khi Tâm cho Đoàn biết bố cô cũng là một sĩ quan Đà Lạt lớp đàn anh, đang bị tập trung cải tạo. Và bây giờ vì hoàn cảnh sống, Tâm phải bỏ học đi làm để tiếp mẹ nuôi lũ em còn bé dại. Sau thấy Đoàn còn trẻ, lại độc thân, Tâm tự nhiên thay đổi lối xưng hô. Như một người anh lớn, Đoàn thường chỉ vẽ thêm cho Tâm cách tô điểm sao cho những con búp bê, mỗi con một vẻ đầy tính cách nghệ thuật. Tự nhiên Đoàn có cảm tưởng hai người rất gần nhau, vì họ có chung một cảnh đời bất hạnh như nhau. Tâm cũng khéo tay, từ từ đã vẽ được đôi mắt, chiếc mũi xinh xinh cho những con búp bê gỗ, rồi đẩy qua Đoàn để chàng vẽ vào đó một cái miệng cười. Có lần Đoàn vừa vẽ, vừa nhìn đôi môi chúm chím cười trên khuôn mặt còn đầy nét thơ ngây của Tâm, chàng bỗng liên tưởng đến nụ cười xinh xinh của cô bé Lọ Lem trong cổ tích. Tự nhiên Đoàn hy vọng, một ngày nào đó cô bé Lọ Lem đang ngồi trước mặt chàng, sẽ có thể biến thành một công chúa.

Để rồi từ đấy với một tâm hồn nghệ sĩ, mỗi khi vẽ nụ cười cho búp bê, chàng lại có cảm tưởng mình đang vẽ nụ cười của Tâm, nhờ thế mà khuôn mặt của những con búp bê sinh động hẳn lên, đến nỗi ai nhìn qua cũng đều tấm tắc khen đôi tay tài hoa của chàng. Anh bạn cũ cũng là chủ nhân của cơ sở sản xuất búp bê thật tinh mắt, anh đã nhìn ra được tâm hồn bạn mình gửi gắm qua những nụ cười búp bê, đôi khi anh ta hay nhìn Đoàn rồi nheo mắt cười thông cảm.

Chuyện vẫn chỉ là thế nếu không có lần hai người cùng làm việc chung, Đoàn bất chợt nghe Tâm hát. Nàng hát nhỏ thôi nhưng vì lúc ấy trời mưa, mưa nhỏ thôi nhưng không gian chừng như giăng giăng những cụm buồn trên nền trời đầy mây xám, chỉ có tiếng mưa vẫn rích rích nhỏ giọt xuống hàng hiên ẩm ướt bên ngoài khung cửa. Tự nhiên Đoàn xúc động, lâu lắm rồi chàng bỗng nghe lại một tiếng hát, hay là một bài hát mà chàng thích, trong những buổi chiều ẩm ướt ngồi uống cà-phê nơi thành phố gió núi và bụi đỏ ngày xưa. Giọng hát Tâm còn non nớt, không điêu luyện lắm, nhưng bản nhạc vô tình lại khiến Đoàn xúc động:

*“Phố núi cao, phố núi đầy sương.
Phố núi cây xanh, trời thấp thật buồn.
Anh khách lạ đi lên đi xuống,
may mà có em, đời còn dễ thương.*

*Em Pleiku, má đỏ môi hồng,
ở đây buổi chiều, quanh năm mùa Đông,
nên mắt em ướt, và tóc em ướt,*

“nên em mêm như mây chiều trôi...”

Chàng buông cây cọ trên tay, thẫn thờ nhìn ra khung cửa sổ, những sợi mưa mỏng đan nghiêng nghiêng làm không gian càng ẩm ướt một nỗi buồn. Giá như có cây “guitare” để đệm theo tiếng hát buồn buồn của Tâm trong buổi chiều hôm đó, có lẽ hạnh phúc đối với Đoàn chỉ có vậy. Không biết Tâm có cảm được bản nhạc cô vừa hát đã khiến Đoàn xúc động đến thế không, nhưng khi thấy Đoàn im lặng lắng nghe, cô bé đang hát bỗng bẽn lẽn ngồi im, khiến chàng phải lên tiếng:

“Tâm hát hay lắm. Bản nhạc này khiến tôi nhớ nhiều đến một thành phố cũ...”

Vốn ít nói, Đoàn cũng chỉ nói tới đó rồi thôi, những nỗi buồn chàng vẫn thường hay giữ lấy một mình, như những lá thư tình tuổi học trò chàng gửi vào đầy bao nỗi nhớ nhưng, để rồi nó vẫn không bao giờ được gửi đi cho người nhận. Tâm vẫn vừa chăm chỉ tô những đường nét trên khuôn mặt búp bê, sơn phết lại áo quần cho nhân vật trong phim “Muối hai vị Thần Tháng”, vừa hát nho nhỏ... “may mà có em, đời còn dễ thương...”, khiến Đoàn tủm tỉm cười, thầm ao ước rằng câu hát ấy được Tâm dành riêng cho chàng trong buổi chiều nay. Chàng bỗng dừng chợt nhớ đến mấy vần thơ thật dễ thương của một cô bé chàng quen thời đi học, mỗi chiều tan trường đi ngang nhà, vẫn lắng nghe tiếng đàn “guitare” của chàng vọng xuống từ mái hiên căn gác nhỏ. Rồi khi chàng nhập ngũ, Đoàn có nhận được mấy vần thơ trước lúc lên đường, như một lời tỏ tình rất dễ thương:

*“Chắc anh người trai trẻ,
Đã lên đường tòng quân,
Đường đi ra chiến trận,
Có mang đàn theo không?”*

Bây giờ ngồi làm việc chung với Tâm, càng gần gũi với những nhân vật trong huyền thoại cổ tích, cô bé cũng như Đoàn, đã có lúc đắm hồn vào những mơ ước của mộng ảo, để quên đi nỗi buồn thực tại. Có lần Đoàn đã thân mật nói với Tâm, bằng sự chân thành nhất của lòng mình:

“Lắm khi nghĩ lại thấy công việc của tụi mình rất buồn cười. Đời thì buồn nẫu ruột ra vì không có tương lai, thế mà ngày nào cũng sống trong thế giới mơ ước của công lý, kẻ ác phải đền tội, người hiền sẽ được hạnh phúc. Thế mà đời vẫn không là vậy...”

Ngày nào cũng như ngày nấy, công việc chỉ có vậy, mà cũng không phải dễ để có việc làm đều đặn hoài như thế. Những con búp bê bằng gỗ xinh đẹp biết cười sắp hết thời, đám trẻ nhỏ chắc cũng không tin tưởng lắm vào đôi đũa thần của sự mơ ước. Như Đoàn và Tâm lúc ấy, cũng phập phồng nghĩ tới một hôm nào đó, sẽ không còn việc làm để nuôi thân và giúp đỡ gia đình...

Tất cả đều trở thành thói quen, dù sự đau khổ hay nỗi cô đơn, nó cũng sẽ chỉ là thói quen khi con người đã quen chịu đựng nó, huống gì mỗi ngày được làm việc chung với một cô bé dễ thương như Tâm, đã cuốn hút Đoàn vào nỗi đam mê vốn có sẵn không rời ra được. Nhìn Tâm, Đoàn bỗng nhớ da diết khung trời Đà Lạt mà những mối tình ở lại, cũng mong manh như những sợi tơ trời lãng đãng trên nền trời xanh biếc. Chàng mơ hồ mình đã yêu, rồi lại dối lòng bảo rằng không khi chạnh nghĩ tới thực tại, chàng có gì để dám ngô thật với Tâm là thực sự chàng đang muốn chia sẻ với cô bé, những khó khăn trong cuộc sống hiện tại. Chắc chỉ trong đêm khuya nằm trần trọc chờ giấc ngủ trong căn gác nhỏ, Đoàn vẫn thấy hình ảnh Tâm lúc nào cũng lảng vảng trong tâm trí. Trong chàng như có hai con người lẫn lộn, giữa tình cảm và lý trí. Một đứa như bảo chàng, làm sao khi yêu còn kiểm soát nổi nhịp đập của trái tim, thế nhưng tiếng nói của đứa kia mạnh mẽ hơn, thực tế hơn khi lời chàng trở về với hiện tại, bảo chàng phải đi đâu đó, phải tìm một cái gì đó. Cuối cùng chàng cũng mơ hồ hiểu rằng đó là niềm khao khát được thở một chút không khí tự do mà chàng đã mất...

Với những mâu thuẫn nội tâm, có lẽ cả đời Đoàn vẫn chưa nói hết được điều hay ho, dù con tim chàng nó xúi bẩy chàng nói đi, sống thật đi kéo hết một đời cũng vậy thôi. Thời gian cứ lặng lẽ trôi đi, Đoàn chưa nói được gì thì chính Tâm lại là người nói trước. Đoàn vẫn không bao giờ quên chiều hôm ấy, lúc hai người cùng cầm cuốc làm việc chung với nhau thì Tâm bỗng thở dài rồi nói khẽ:

“Anh em mình sắp xa nhau rồi.”

Đoàn thảng thốt nhìn Tâm, nhưng vẫn im lặng. Đôi mắt Tâm thật buồn, chẳng bao giờ chàng quên nổi đôi mắt u uẩn như còn đọng đầy một hồ lệ. Tâm nói tiếp, rất nhỏ như một cơn gió thoảng:

“Tâm sắp đi rồi...”

Chữ “Đi” lúc này có nghĩa là ly biệt, và khó có ngày gặp lại. Đi là đi tìm tương lai ở một vùng trời xa lạ, nhưng chữ “Đi” vẫn có nghĩa là sắp bước vào một đoạn đời chông chênh đầy bão tố, một sống một chết, một mất một còn, hay tệ hơn là trước khi tìm thấy tương lai, đã phải đánh đổi bằng nhiều mất mát. Lúc ấy, không hiểu sao khi nghe Tâm nói, Đoàn lại chỉ nói:

“Nếu đi được thì cũng nên đi, nhưng phải cẩn thận...”

Tâm lắc đầu, mái tóc nàng thoảng mùi hương bồ kết. Giọng Tâm trầm xuống gần như muốn khóc:

“Nếu chỉ đi thôi thì đã không có gì để nói, nhưng...”

Đoàn ngắt lời Tâm với nỗi lo sợ lẫn xót xa:

“Nhưng làm sao hở Tâm?”

Rồi chàng chờ đợi, như chàng sợ sắp sửa phải nghe Tâm nói điều gì đó mà chàng mong đợi, mà lại hoàn toàn không biết sẽ trả lời ra sao. Nhưng Tâm chỉ buồn buồn bảo Đoàn:

“Tâm sắp đi, nhưng trước khi đi thì phải lấy chồng đã. Người ta muốn vậy, đời luôn luôn là sự đổi chác.”

Gần như choáng váng vì câu nói của Tâm, nó lạnh lẽo như nước đá dù cô bé đang đề cập đến chuyện quan trọng trong đời mình. Đoàn hỏi lại:

“Sao lại như thế?”

Tâm mím chặt đôi môi như để giữ lại nỗi xúc động, mà lại có vẻ liều lĩnh khi chấp nhận một sự thật ê chề:

“Bố đang bị tù, mẹ không biết làm gì để nuôi được các em, chỉ còn cách là phải đi thì mới đem lại niềm hy vọng cho gia đình. Nhưng khả năng lại không có, chỉ còn cách này thôi. Họ có phương tiện, còn mình thì không, nhưng không chấp nhận thì không còn con đường nào nữa.”

Đoàn hiểu, lòng quặn lên nỗi thương cảm. Cô con gái của một người sĩ quan chế độ cũ, đã có một quyết định quyết liệt dù rằng cô hiểu niềm hy vọng đó có thể làm tan nát trái tim cô. Người cha giờ này đang mịt mù nơi rừng sâu núi thẳm, trong một trại tù nào đó tốt ngoài miền Bắc, chắc hẳn những lá thư gửi về đã xa gần hẳn gửi đến vợ con điều mong mỏi của ông...

Chiều hôm đó, lần đầu tiên hai người đạp xe đi bên nhau đến một quán cà-phê vắng, nói nốt câu chuyện dở dang mà có lẽ sau này không bao giờ có dịp nói nữa. Đoàn vẫn nhớ giọng nói dịu dàng của Tâm, khi cô se se những sợi tóc vương trên áo trắng:

“Anh Đoàn nhi? Có những điều người ta không cần nói ra, mà vẫn hiểu là đã nhận, đã nghe. Tâm rất mến anh, nhất là hôm vô tình anh lắng nghe Tâm hát. Đúng là đời dù có tàn tạ tới đâu, vẫn cần giữ cho mình một chỗ riêng để nhớ. Mai một dù đi đâu, ở đâu, Tâm vẫn không bao giờ quên anh...”

Lúc ấy Đoàn cũng chỉ muốn nói: “Anh cũng thế, anh cũng sẽ không bao giờ quên em, cô em bé bỏng dễ thương của anh”. Nghĩ thế nhưng Đoàn vẫn không nói được, nhưng chàng hiểu khi nhìn vào mắt chàng, Tâm có thể nhận hết những gì chàng đang nghĩ trong lòng.

Buổi chiều trong quán cà-phê vắng, tự nhiên Đoàn thêm nghe tiếng hát của Tâm, với bản nhạc vô tình nhắc nhở Đoàn những ngày cuối cùng của một người lính tâm hồn nhiều mộng mơ, quán cà-phê và con đường Hai Bà Trưng ở Pleiku, những buổi chiều mùa Đông lẩn khuất trong hàng cây ven đường.

Chiều bỗng dưng đổ mưa, Đoàn trầm ngâm nhìn khói thuốc bay trong không gian mờ tối, trong khi Tâm âu yếm bỏ đường vào ly cà-phê cho Đoàn, rồi nhấp môi nếm thử. Có lẽ những giờ cuối còn ngồi bên nhau, không biết ngày mai đời sẽ như thế nào, Tâm muốn dành riêng cho Đoàn chút êm dịu của một mối tình không ngờ được. Không biết nghĩ sao, Đoàn nhìn vào đôi mắt Tâm, cầm ly cà-phê đặt môi mình vào chỗ đôi môi của Tâm vừa nhấp, tưởng như chàng vừa đặt một nụ hôn lên đôi môi xinh xinh của nàng. Đôi mắt họ bối rối nhìn nhau, cho đến suốt cả đời, chàng vẫn không bao giờ quên được đôi mắt Tâm chiều hôm ấy...



Những ngày sau đó, Tâm không còn đến Tổ Hợp Búp Bê để làm việc, Đoàn một mình làm hết những công việc cho khuôn mặt búp bê, nhưng lòng hoàn toàn trống rỗng để không làm sao vẽ trọn vẹn một nụ cười. Những nụ cười vui tươi, xinh xinh trước kia được chàng say sưa, nắn nót để tô điểm, nay cứ méo xệch đi như sắp khóc. Cứ mỗi lần vẽ nụ cười cho con búp bê gỗ, tùy theo khuôn mặt của nó, chàng lại thấy mắt mình cay cay, nhòe đi như không nhìn rõ được gì nữa...

Chắc chắn rằng Đoàn không còn hứng thú gì để tiếp tục công việc này, dù nó cũng giúp cho chàng ngày hai bữa cơm, thêm thắt vào đời sống gia đình cho cha mẹ. Sự ra đi của Tâm đã mang theo tất cả niềm hy vọng màu xanh vừa hồi sinh trong trái tim chàng, khiến Đoàn buồn rã rượi. Làm sao đời lại chỉ là những bất hạnh này tiếp nối những bất hạnh khác, nhất là điều ấy lại xảy ra với một cô gái vừa ngơ ngác bước vào đời như Tâm, đã phải chua chát chấp nhận hoàn cảnh đau xót ấy. Những bế tắc của đời sống hiện tại, khiến người ta chỉ nghĩ đến chuyện thoát ra, mà không biết những bất hạnh đang rình rập ở phía trước.

Đoàn vẫn cầu nguyện cho Tâm gặp nhiều may mắn trên con đường vượt biển đầy hiểm nguy và bão tố. Không lẽ ông Trời lại nghiệt ngã không ban cho nàng niềm hy vọng cuối

cùng, ước muốn là con chim đầu đàn trong gia đình, bay đến một phương trời xa và mang niềm hy vọng cho người thân trong nhà.

Cuối cùng, Đoàn cũng từ giã những người cùng làm chung trong Tổ Hợp Búp Bê, vì đã tìm được một việc khác, tuy nặng nhọc hơn nhưng đỡ phải suy nghĩ. Chàng hy vọng thời gian sẽ làm chàng nguôi đi nỗi nhớ, chút tình yêu dịu dàng khởi đầu bằng một tiếng hát, để nhìn về tương lai với một niềm hy vọng, cho chàng và cho Tâm...

Những buổi chiều một mình trong căn gác điu hiu, nhìn những mảng mây tím lãng đãng trên bầu trời lúc hoàng hôn, Đoàn vẫn nghĩ về Tâm, nghĩ tới nụ cười xinh như con búp bê trong cổ tích, nhớ hoài đôi mắt buồn còn ngấn những giọt lệ. Nhất là những buổi chiều mưa, Đoàn đứng mãi bên khung cửa sổ, để những giọt mưa hắt vào ướt đầm trên mặt mình, không biết đó là giọt nước mưa hay những giọt nước mắt. Đoàn băng khuâng dạo lại bản đàn cũ, nghe như trong không gian im vắng của buổi chiều, có tiếng hát êm êm của Tâm còn bỏ lại.

(Viết theo tâm sự của một người)

Nguyễn Nhung
(Đặc San Lâm Viên)



Nguồn: Internet eMail by đslv chuyển
<http://www.dslamvien.com/2018/11/can-gac-diu-hiu.html>

Đăng ngày Thứ Hai, November 5, 2018
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH